|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NỘI VỤ \*\*\*\*\*\*\*\*** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc \*\*\*\*\*\*\*\*** |
| Số: 83/2004/QĐ-BNV | *Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2004* |

**QUYẾT ĐỊNH**

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ SỐ 83/2004/QĐ-BNV NGÀY 17 THÁNG 11 NĂM 2004   
VỀ VIỆC BAN HÀNH TIÊU CHUẨN VỤ TRƯỞNG THUỘC BỘ,   
CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 26 tháng 2 năm 1998 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;*  
*Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nội vụ;*  
*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức, viên chức.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này bản "Tiêu chuẩn Vụ trưởng thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ".

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 137/TCCP-CCVC ngày 11 tháng 7 năm 1996 của Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức - cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) về việc ban hành tiêu chuẩn Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức vụ tương đương ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ tiêu chuẩn này cụ thể hóa, và áp dụng đối với Vụ trưởng thuộc Bộ, cơ quan mình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 4.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đỗ Quang Trung**  (Đã ký) |

**TIÊU CHUẨN**

VỤ TRƯỞNG THUỘC CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 83/2004/QĐ-BNV ngày 17 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**1. Vị trí, chức trách**

Vụ trưởng thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ) là công chức đứng đầu một Vụ, tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

**2. Nhiệm vụ**

2.1. Điều hành cán bộ, công chức trong vụ giúp Bộ trưởng thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao, cụ thể là:

2.1.1. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, trình Bộ trưởng xem xét quyết định;

2.1.2. Xây dựng, trình Bộ trưởng xem xét để trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ chính sách thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

2.1.3 .Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách đã ban hành thuộc chức năng nhiệm vụ được giao;

2.1.4. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

2.1.5. Tổ chức công tác tổng hợp thông tin, thống kê, báo cáo, lưu trữ;

2.2. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với các cơ quan chức năng trong phạm vi cả nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành;

2.3. Chủ trì hoặc phối hợp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại liên quan lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

2.4. Chủ trì hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn chuyên ngành;

2.5. Quản lý cán bộ, công chức trong vụ. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản được giao cho vụ theo quy định;

2.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

**3. Phẩm chất**

Yêu nước, kiên định đường lối đổi mới, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng, tận tụy phục vụ nhân dân. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hiệu quả. Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, trung thực, thẳng thắn, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình. Đoàn kết, dân chủ, chân tình với đồng nghiệp, đồng sự, được tập thể tín nhiệm. Gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân nơi cư trú tín nhiệm. Có ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu chấp hành luật pháp và các quy định của Nhà nước, nội quy quy chế của cơ quan. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và không tham nhũng.

**4. Năng lực**

4.1. Có năng lực tham mưu, tổ chức, lãnh đạo, quản lý thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành;

4.2. Có khả năng nghiên cứu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hoạch định chiến lược quản lý vĩ mô và đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước của Bộ;

4.3. Có năng lực điều hành, có khả năng quy tụ, đoàn kết, tổ chức cán bộ, công chức trong vụ và phối hợp với các cơ quan có liên quan, thực hiện các nhiệm vụ.

**5. Hiểu biết**

5.1. Nắm vững chủ trương, đường lỗi, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành;

5.2. Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành;

5.3. Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý của lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành;

5.4. Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

**6. Trình độ**

6.1. Đạt tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính trở lên;

6.2. Tốt nghiệp đại học phù hợp với lĩnh vực công tác;

6.3. Tốt nghiệp lý luận chính trị cao cấp;

6.4. Tốt nghiệp quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp;

6.5. Thành thạo một ngoại ngữ thông dụng ở trình độ C;

6.6. Sử dụng thành thạo máy tính và các trang thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác.

**7. Các điều kiện khác**

7.1. Có 5 năm công tác trở lên trong ngành, trong đó có ít nhất 3 năm làm công tác quản lý về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao.

7.2. Tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuồi đối với nữ.

7.3. Có sức khỏe bảo đảm công tác.